

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 16 - 6 - 2023.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Nhật Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ánh Sáng.

Ông Lưu Đức Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Hồng Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 124/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn AT, xã PL, huyện QV, tỉnh BN.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Tổ 11, khu 13, xã LĐ, huyện LT, tỉnh ĐN.

(Chị H, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2016 ngày 03/3/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2017 anh T thường xuyên nhậu nhẹt, say xỉn, quậy phá chửi bới vợ con, vợ chồng thường xuyên tranh cãi. Cuộc sống gia đình ngày càng căng thẳng, không còn hạnh phúc nên khoảng tháng 6/2017 chị và con về quê ngoại tại huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ tháng 6/2017 đến nay. Từ khi sống ly thân đến nay vợ chồng không hòa giải đoàn tụ,

anh T cũng không thăm con, không phụ cấp cho chị nuôi con. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/12/2016. Hiện con chung đang do chị nuôi dưỡng, ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án để làm việc cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh T vắng mặt và không có ý kiến cung cấp cho Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ được thực hiện đầy đủ, khách quan, thời hạn tố tụng được bảo đảm, các quyết định được tổng đạt hợp lệ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu tranh chấp ly hôn của chị H. Đề nghị xử cho chị H được ly hôn với anh T.

Về con chung: Giao con chung cho chị tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Tranh chấp phát sinh giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T là tranh chấp ly hôn, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn anh Nguyễn Văn T cư trú tại xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hvà anh T chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10/2016 ngày 03/3/2016 nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Hcho rằng vợ chồng thường xuyên tranh cãi, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không còn chung chung sống từ 6/2017 mà không có biện pháp hòa giải đoàn tụ. Anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần đến Tòa án để làm việc và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt cho thấy anh T đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân với chị H. Từ đó nhận thấy, hôn nhân giữa chị Hvà anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng nên giải quyết cho chị Hđược ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung tên là Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/12/2016. Cháu Bảo hiện đang do chị Htrực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không có ý kiến tranh chấp gì về quyền nuôi con. Do đó, tiếp tục giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[5]. Về tài sản chung: Chị H khai để các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị H khai không có nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[8]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 27/12/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T tạm thời không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Anh T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu số 0009221 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, chị H đã nộp xong.

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã Long Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nhật Lệ

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
PHÁN**

PHIÊN TÒA

THẨM

CHỦ

TỌA